

Số: 17/2021/QĐST-DS

Cam Ranh, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông N, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 36 H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

** Bị đơn:* Bà V, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Người giám hộ đương nhiên cho bà V là bà M, sinh năm: 1961, địa chỉ: 490/43 S, phường B, Quận C, thành phố H theo Quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân thành phố Cam Ranh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M là bà T, sinh năm: 1955, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa theo văn bản ủy quyền số công chứng 014058 quyền số: 05/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/5/2021.

** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

- Ông X, sinh năm: 1953, địa chỉ: Số A đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà H, sinh năm: 1930, địa chỉ: Số 36 H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông X và bà H là ông N, sinh năm: 1957, địa chỉ: Số 36 H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo văn bản ủy quyền số công chứng 7555 quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về di sản thừa kế: Các đương sự xác định di sản thừa kế của ông T đã chết để lại là một phần hai giá trị của thửa đất số 53, tờ bản đồ số 17, diện tích 65,6m² và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp bốn tọa lạc tại tổ dân phố L, phường C, thành phố R đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 410601 ngày 23/6/1999 mang tên ông T và bà V có giá trị là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo văn bản thỏa thuận về giá giữa các đương sự ngày 07/6/2021.

Hiện trạng di sản trên theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2021.

2.2 Về phương thức phân chia di sản thừa kế: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông T chết để lại thành bốn kỹ phần cụ thể như sau:

- Ông N được chia di sản với giá trị là số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng tiền mặt.

- Ông X được chia di sản với giá trị là số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng tiền mặt.

- Bà H được chia di sản với giá trị là số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng tiền mặt.

- Bà V được chia di sản với giá trị là số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng hiện vật.

Bà V có N vụ phải thanh toán cho ông N, ông X, bà H mỗi người số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) vào đúng ngày 15/6/2021.

Bà V được toàn quyền sở hữu toàn bộ giá trị của thửa đất số 53, tờ bản đồ số 17, diện tích 65,6m² và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp bốn tọa lạc tại tổ dân phố L, phường C, thành phố R (có mảnh trích đo địa chính số 35-2021 kèm theo) sau khi đã thanh toán xong toàn bộ N vụ nêu trên.

Người giám hộ đương nhiên cho bà V có quyền và N vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà V theo quy định của pháp luật.

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ số tiền 1.786.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám sáu nghìn đồng) ông N tự nguyện chịu, đã nộp đủ.

2.4 Về án phí: Nguyên đơn ông N, bị đơn bà V, người có quyền lợi N vụ liên quan ông X và bà H đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp.Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bửu Nhuận